

Số: 07/2021/QĐST-KDTM

Nam Từ Liêm, ngày 07 tháng 4 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN
SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 30/3/2021 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án kinh doanh thương mại sơ thẩm thụ lý số: 65/ 2020/TLST-KDTM ngày 09/12/2020.

XÉT THẤY

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành ngày 30/3/2021 về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1/ Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Công ty TNHH T

Địa chỉ trụ sở: Lô E2/1 khu dân cư B, xã H, huyện H, tỉnh B.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trần T – Chức danh: Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Xuân K, sinh năm 1961. Địa chỉ: 161/13 N, khu phố 1, phường P, thành phố P, tỉnh B (Theo giấy ủy quyền đề ngày 30/09/2020).

Bị đơn: Công ty cổ phần S

Địa chỉ trụ sở: Tầng 10-11 khu B, Tòa nhà S, đường P, phường , quận Na, thành phố H.

Người đại diện pháp luật: Ông Trần Văn T – Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Nguyễn T , sinh năm 1964. Địa chỉ: Số 7, ngõ 79A L, phường C, quận H, thành phố H (Theo giấy ủy quyền số 103 SĐ10/TCNS ngày 31/12/2020).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Công ty cổ phần đầu tư Đ.

Địa chỉ trụ sở: Số 32 Thạch T, phường T, quận 1, thành phố H.
Địa chỉ văn phòng : Tầng 20, tòa nhà 109, đường T, quận H, thành phố H.
Người đại diện theo pháp luật : Ông Ngô Trường N – Chức vụ : Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền : Ông Đặng Xuân C. Địa chỉ : số 14-16 ngách 40/16 ngõ 40 C, quận T, thành phố H (Theo giấy ủy quyền ngày 04/01/2021)

2/ Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Công ty cổ phần Đầu tư Đ, Công ty cổ phần S và Công ty TNHH T đã thỏa thuận và thống nhất như sau:

Tính đến ngày 30 tháng 3 năm 2021, Công ty cổ phần Đầu tư Đ còn nợ Công ty cổ phần S số tiền đảm bảo thực hiện hợp đồng là 58.000.000.000 (Năm mươi tám tỷ) đồng (Theo hợp đồng số 0607/2015/HĐTCXL-ĐC ngày 06/7/2015). Trong đó Công ty cổ phần Đầu tư Đ còn nợ Công ty cổ phần S là 18.000.000.000 (Mười tám tỷ) đồng; Công ty cổ phần Đầu tư Đ còn nợ Công ty cổ phần S số tiền 50.000.000.000 (Năm mươi tỷ) đồng do Công ty TNHH T chuyển cho Công ty cổ phần Sông Đà 10 để Công ty cổ phần Sông Đà 10 chuyển cho Công ty cổ phần S (Theo Hợp đồng số 1009/Bp/2015/HĐTCXL-ĐC/SDD10-TRA-QT ngày 10/9/2015)

Công ty cổ phần Đầu tư Đ, Công ty cổ phần S, Công ty TNHH T thỏa thuận và thống nhất như sau:

- Tiền đảm bảo thực hiện hợp đồng còn nợ là 40.000.000.000 (Bốn mươi tỷ) đồng của Công ty TNHH T, Công ty cổ phần Đ sẽ hoàn trả cho Công ty cổ phần S để Công ty cổ phần S hoàn trả cho Công ty TNHH T. Số tiền này được hoàn trả trong thời gian 4 tháng bắt đầu từ tháng 4 năm 2021. Thời gian trả được phân kỳ thanh toán như sau:

- + Tháng 4 năm 2021: 10.000.000.000 (Mười tỷ) đồng.
- + Tháng 5 năm 2021: 10.000.000.000 (Mười tỷ) đồng
- + Tháng 6 năm 2021: 10.000.000.000 (Mười tỷ) đồng
- + Tháng 7 năm 2021: 10.000.000.000 (Mười tỷ) đồng

- Tiền đảm bảo thực hiện hợp đồng còn nợ là 18.000.000.000 (Mười tám tỷ) đồng, Công ty cổ phần Đ sẽ hoàn trả cho Công ty cổ phần S trong năm 2021, mỗi tháng trả 2.000.000.000 (Hai tỷ) đồng/01 tháng bắt đầu từ tháng 4 năm 2021, cụ thể như sau:

- + Tháng 4 năm 2021: 2.000.000.000 (Hai tỷ) đồng
- + Tháng 5 năm 2021: 2.000.000.000 (Hai tỷ) đồng
- + Tháng 6 năm 2021: 2.000.000.000 (Hai tỷ) đồng
- + Tháng 7 năm 2021: 2.000.000.000 (Hai tỷ) đồng
- + Tháng 8 năm 2021: 2.000.000.000 (Hai tỷ) đồng
- + Tháng 9 năm 2021: 2.000.000.000 (Hai tỷ) đồng
- + Tháng 10 năm 2021: 2.000.000.000 (Hai tỷ) đồng
- + Tháng 11 năm 2021: 2.000.000.000 (Hai tỷ) đồng
- + Tháng 12 năm 2021: 2.000.000.000 (Hai tỷ) đồng

Về án phí: Công ty cổ phần Đ phải chịu toàn bộ số tiền án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm hòa giải thành là: 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu) đồng.

Hoàn trả cho Công ty TNHH T số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm: 89.254.000 (Tám mươi chín triệu, hai trăm năm mươi tư nghìn) đồng mà Công ty TNHH T đã nộp theo biên lai số AA/2018/0021063 ngày 07/12/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Nam Từ Liêm.

Hoàn trả cho Công ty cổ phần S số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm: 100.000.000 (Một trăm triệu) đồng mà Công ty cổ phần S đã nộp theo biên lai số AA/2018/0021208 ngày 02/02/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Nam Từ Liêm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- *Đương sự;*
- *VKSND quận Nam Từ Liêm;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

Trần Thị Nhâm